

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN

HỌC BỔNG HK01

Khoa Giáo dục Tiểu học (năm học
2011-2012)

Danh sách kèm theo quyết định số
1065/QĐ-ĐHSP ngày 21/5/2012

S	Họ và Tên	MSS	ĐT Đ	Mức	Số
T		V	BC	R học	tiền
T			HT	L	bổng
1	Huỳnh Thị Bình	An K37. 2.9	902400	120	
		901. 4	00	000	
		002		0	
2	Phạm Thị Lan	An K37. 3.0	832400	120	
		h 901. 6	00	000	
		004		0	
3	Lê Hồng	An K37. 3.1	832400	120	
		h 901. 2	00	000	
		005		0	
4	Huỳnh Thị Tuyết	An K37. 3.1	832400	120	
		h 901. 2	00	000	
		006		0	
5	Cao Thị Ngọc	An K37. 3.0	812400	120	
		h 901. 6	00	000	
		007		0	
6	Đào Thị Ngọc	Án K37. 2.9	822400	120	
		h 901. 4	00	000	
		010		0	
7	Lê Thị Ngọc	Cả K37. 2.9	832400	120	
		n 901. 7	00	000	
		013		0	
8	Thập Nữ Thanh	Dậ K37. 3.1	832400	120	
		u 901. 8	00	000	
		019		0	
9	Hồ Lâm Bảo	Hà K37. 3.0	832400	120	
		901. 9	00	000	
		033		0	
1	Lưu Thị Thu	Hồ K37. 2.9	832400	120	
0		ng 901. 1	00	000	
		042		0	
1	Huỳnh Lê Thị Ngọc	Hu K37. 2.9	832400	120	
		yề 901. 4	00	000	
		n 044		0	
1	Lê Thị Ngọc	Ki K37. 3.0	832400	120	
2		ều 901. 6	00	000	
		050		0	
1	Phạm Thị Ngọc	La K37. 3.3	893000	150	
3		n 901. 2	00	000	
		055		0	
1	Lê Thị Mỹ	Lệ K37. 2.9	842400	120	

4		901. 7	00	000
		057		0
1	Trần Thị	LinK37. 3.1	892400	120
5	Trúc	h 901. 5	00	000
		060		0
1	Nguyễn Thị	LinK37. 2.9	902400	120
6	Ngọc	h 901. 1	00	000
		062		0
1	Phạm Thảo	Nh K37. 2.9	742400	120
7		i 901. 4	00	000
		081		0
1	Trần Thị	Nh K37. 3	842400	120
8	Cẩm	un 901.	00	000
		g 083		0
1	Huyền Thị	Nh K37. 2.9	952400	120
9	Hồng	un 901. 1	00	000
		g 084		0
2	Nguyễn	Qu K37. 3.0	842400	120
0	Như	yn 901. 3	00	000
		h 097		0
2	Hồ Thanh	Qu K37. 3.0	812400	120
1		yn 901. 3	00	000
		h 099		0
2	Trương	Qu K37. 3.2	943000	150
2	Nguyễn	yn 901. 1	00	000
	Như	h 100		0
2	Hoàng	Sư K37. 2.9	912400	120
3	Thảo	on 901. 7	00	000
		g 103		0
2	Nguyễn Thị	Th K37. 2.9	822400	120
4	Quý	ảo 901. 1	00	000
		115		0
2	Bạch Thị	Th K37. 2.9	842400	120
5	Thanh	úy 901. 7	00	000
		124		0
2	Phan Thị	Th K37. 3.0	822400	120
6	Ngọc	úy 901. 9	00	000
		125		0
2	Nguyễn	Th K37. 2.9	902400	120
7	Huy Thiên	ơ 901. 7	00	000
		130		0
2	Đỗ Ngọc	Th K37. 3.1	882400	120
8	Anh	ư 901. 8	00	000
		133		0
2	Nguyễn Lê	Tr K37. 2.9	802400	120
9	Thanh	úc 901. 4	00	000
		145		0
3	Nguyễn Thị	Tu K37. 3.2	903000	150
0	Ánh	yết 901. 1	00	000
		150		0

3	Phùng Thị Tú	K37.3.0	852400	120
1		901.3	00	000
		151		0
3	Nguyễn Hải Yến	K37.3.0	852400	120
2	n	901.3	00	000
		163		0
3	Nguyễn Thị Ph	K37.3	872400	120
3	Kim ụn	901.	00	000
	g	167		0